

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1773*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình
Nhà hiệu bộ Trường THPT Văn Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 1859/UBND-KT1 ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Văn Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 86/TTr-SXD ngày 28/10/2014 phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Văn Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Văn Giang với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà hiệu bộ Trường THPT Văn Giang.
2. Chủ đầu tư: Trường THPT Văn Giang;
3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên, học sinh Trường THPT Văn Giang.
4. Nội dung quy mô đầu tư:
 - 4.1. Nhà hiệu bộ: Cao 3 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 590m².

a) Kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp băng BTCT mác 200; nền móng được gia cố bằng cọc tre.

- Kết cấu thân: Sử dụng giải pháp khung BTCT mác 200.

- Tường xây gạch: Tường móng, tầng 01, tầng 02 xây gạch không nung (220x105x60) bằng vữa XM mác 50; tường tầng 03, sênô, thu hồi xây gạch tuynel (220x105x65) bằng vữa XM mác 50.

b) Hoàn thiện:

- Trát tường vữa XM mác 50, trát dầm, trần, cột, má cửa vữa XM mác 75.

- Lát nền (sàn): Phòng làm việc, hành lang lát gạch Ceramic 400x400; chân tường ốp gạch Ceramic 120x400. Khu vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300, tường ốp gạch 250x400, cao 1,8m.

- Lan can, cầu thang, bậc tam cấp: Cầu thang và tam cấp xây bậc bằng gạch, mặt trên lát đá xê; tay vịn cầu thang bằng gỗ, lan can hành lang và lan can cầu thang sử dụng thép hộp liên kết hàn, sơn màu.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ: Toàn bộ cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa gỗ panô kính, khuôn gỗ đơn (sử dụng loại gỗ chò chi), riêng cửa đi khu vệ sinh dùng cửa khung nhôm kính; ô thoáng cửa đi, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ bằng thép vuông 12x12.

- Vách kính: Vách kính khu vực cầu thang sử dụng vách kính khung nhôm.

- Mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép hình, lợp tôn múi chống nóng dày 0,47mm.

- Tường, dầm, trần, cột trong và ngoài nhà quét vôi ve.

c) Cấp điện: Điện được lấy từ hệ thống điện của khu vực bằng cáp Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² cấp vào tủ điện tổng đặt tại gầm cầu thang qua. Sau tủ điện tổng sử dụng cáp trực chính Cu/XLPE/PVC 2x16-E(1x6)mm². Từ cáp trực chính phân vào các hộp Aptomat trong phòng dùng dây Cu/PVC 2x6mm², 2x4mm². Dây cấp cho phụ tải dùng dây 2x1,5mm² và 2x2,5mm². Toàn bộ dây dẫn điện được luồn trong ống ghen nhựa và được chôn ngầm trong tường, trần. Chiều sáng trong phòng dùng đèn huỳnh quang; chiều sáng hành lang dùng đèn ốp sát trần D300, bóng neon 20W.

d) Cấp, thoát nước:

- Cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy hiện có của khu vực đưa nước lên két Inox (1,5m³) đặt trên mái qua hệ thống đường ống PPR cấp đến các thiết bị tiêu thụ.

- Thoát nước: Nước mưa trên mái được thu gom vào hệ thống ống nhựa PVC đặt thẳng đứng thoát ra hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà. Nước thải chậu rửa, thoát sàn, qua đường ống PVC thoát ra hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà; nước thải thiết bị vệ sinh qua đường ống PVC được dẫn vào bể phốt để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước ngoài.

đ) Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét: Dùng hệ thống bình chữa cháy cầm tay đặt tại vị trí hành lang các tầng. Chống sét cho công trình bằng kim thu sét $\phi 16$ với hệ thống dây dẫn sét thép $\phi 10$ chạy theo mái và tường, dây tiếp địa thép $\phi 16$ và cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m. Điện trở của từng điểm xuống $\leq 10\Omega$.

4.2. Sân đường, hè rãnh, hố ga:

- Sân đường: Cải tạo lại sân đường Nhà hiệu bộ và phía trước Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, phần sân lát gạch đất nung 300x300, diện tích 657,5m²; phần sân đổ bê tông mác 200 dày 100, diện tích 219m².

- Hè, rãnh, hố ga: Láng mặt hè rãnh vữa XM mác 75, diện tích 22,6m²; xây 14m rãnh R300, 42m rãnh B300 và 4 hố ga bằng gạch chỉ vữa XM mác 50, mặt trên đặt tấm đan BT mác 200.

5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Trong khuôn viên hiện tại của Trường THPT Văn Giang).

6. Diện tích sử dụng đất: 210m².

7. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp III.

8. Tổng mức đầu tư:

4.471.775.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.794.746.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	94.831.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	309.250.000 đồng
- Chi phí khác:	60.006.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	212.942.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý, điều hành dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 - 2015.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Văn Giang; Chủ đầu tư và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: Văn thư, XDCB^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Quỳnh